Phụ lục số III
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18

Số: 02/BCQT/LILAMA18-2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2012)

Kính gửi: - ***Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***
- ***Sở Giao dịch Chứng khoán***

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**
- Địa chỉ trụ sở chính: 9-19 Hồ Tùng Mậu - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08-38298490 Fax: 08-38210853 Email: lilama18@hcm.fpt.vn
- Vốn điều lệ: **80.500.000.000** đồng
- Mã chứng khoán (nếu có): **LM8**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Quốc Ân	Chủ tịch	22/22	100%	
2	Ông Trần Sỹ Quỳnh	Thành viên	22/22	100%	
3	Ông Trần Quốc Toản	Thành viên	22/22	100%	
4	Ông Đặng Quốc Anh	Thành viên	08/22	36%	Hết nhiệm kỳ 21/4/2012
5	Ông Phạm Văn Vân	Thành viên	22/22	100%	
6	Ông Nguyễn Phương Anh	Thành viên	14/22	64%	Mới trúng cử 21/4/2012

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

HĐQT thường xuyên duy trì công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý của công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động của công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng nội dung các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ngoài ra HĐQT còn chú trọng công tác quản lý rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế điều hành của tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực hoạt động khác của công ty. Cố gắng phát hiện và khắc phục các mặt còn hạn chế, tạo đà cho phát triển bền vững, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích giữa tập thể, nhà nước, người lao động, nhà đầu tư cũng như đối tác và khách hàng.

Năm 2012, HĐQT công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT cũng đưa ra các định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông, người lao động và các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, kiểm tra kiểm soát, cụ thể:

+ Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán, Báo cáo thường niên năm 2011, Báo cáo tài chính quý 1 năm 2012, Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012 đã được soát xét, Báo cáo tài chính qúy 3 năm 2012 và Báo cáo tài chính quý 4 năm 2012.

+ Đã chỉ đạo sát sao công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 vào ngày 21/4/2012; Tổng kết công tác 5 năm nhiệm kỳ 1 (2007-2011) và định hướng hoạt động 5 năm nhiệm kỳ 2 (2012-2016).

+ Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý và điều hành hoạt động của công ty theo đúng quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, tuân thủ

đúng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của công ty và bám sát nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Đôn đốc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012 và kết quả là công ty đã vượt kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế năm 2012 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua.

+ Triển khai và hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2011 là 15%/VĐL và năm 2012 đã chốt danh sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 31/01/2013 với tỷ lệ là 15%/VĐL.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 22 phiên họp thường kỳ và theo vụ việc (đã phát hành 30 nghị quyết và 09 quyết định) nhằm đưa ra định hướng phát triển công ty, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đầu tư và các mặt hoạt động, quản lý khác của công ty; triển khai các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc triển khai các dự án đầu tư của công ty được thực hiện theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, đấu thầu và xây dựng cơ bản.

Trong năm 2012 Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2012):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	116/ NQ-HĐQT	04/01/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công.
2	118/ NQ-HĐQT	09/02/2012	Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 1&2
3	119/ NQ-HĐQT	09/02/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công.
4	120/ NQ-HĐQT	20/02/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công
5	121/ NQ-HĐQT	27/02/2012	Phê duyệt chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012
6	122/ NQ-HĐQT	05/3/2012	Phê duyệt một số chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2012 và Qúy 1/2012.
7	123/ NQ-HĐQT	05/3/2012	Thông qua nội dung ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2 (2012-2016); Phê duyệt các tài liệu thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và triển khai công tác chuẩn bị đại hội.
8	126/ NQ-HĐQT	05/3/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công.
9	127/ NQ-HĐQT	05/4/2012	Phê duyệt nội dung các tài liệu lấy ý kiến và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012
10	01/ NQ-HĐQT	23/4/2012	Phê duyệt kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012-2016; Phê duyệt bổ nhiệm Tổng giám đốc và kế toán trưởng công ty
11	04/ NQ-HĐQT	03/5/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công.
12	05/ NQ-HĐQT	21/5/2012	Bổ nhiệm lại cán bộ quản lý hết thời hạn quy định
13	10/ NQ-HĐQT	23/5/2012	Phê duyệt kết quả hoạt động SXKD Q1; kế hoạch hoạt động SXKD Q2 và phê duyệt lựa chọn công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012.
14	11/ NQ-HĐQT	15/6/2012	Phê duyệt việc mua quyền sử đất và tài sản trên đất tại số 9 Nguyễn Văn Bá – P: Bình Thọ - Q: Thủ Đức; Cử người đại diện phần vốn của công ty tại công ty CP chế tạo giàn khoan dầu khí.
15	13/ NQ-HĐQT	04/7/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công.
16	14/ NQ-HĐQT	04/7/2012	Phê duyệt nâng bậc lương đối với ông Lê Quốc Ân.
17	15/ NQ-HĐQT	31/7/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công.
18	15A/ NQ-HĐQT	31/7/2012	Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2012.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
19	16/ NQ-HĐQT	08/8/2012	Phê duyệt kết quả SXKD quý 2/2012; KQSXKD 6 tháng đầu năm 2012; KHSXKD quý 3/2012 và phê duyệt việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần Lilama 18-1.
20	17/ NQ-HĐQT	18/9/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công.
21	19/ NQ-HĐQT	29/10/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công.
22	20/ NQ-HĐQT	29/10/2012	Phê duyệt kết quả SXKD quý 3/2012; KQSXKD 9 tháng đầu năm 2012 và KHSXKD quý 4/2012.
23	21/NQ-HĐQT	31/10/2012	Phê duyệt Kế hoạch về sản lượng, doanh thu và các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2013.
24	22/ NQ-HĐQT	31/10/2012	Phê duyệt về việc vay vốn, bảo lãnh với Ngân hàng CPTM ĐT&PT Đồng Nai.
25	23/ NQ-HĐQT	31/10/2012	Phê duyệt về việc vay vốn, bảo lãnh với Ngân hàng CPTM ĐT&PT thành phố Hồ Chí Minh.
26	24/ NQ-HĐQT	31/10/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công.
27	25/ NQ-HĐQT	19/11/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công.
28	26/ NQ-HĐQT	15/12/2012	Phê duyệt phương án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công.
29	27/ NQ-HĐQT	24/12/2012	Phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2012.
30	28/ NQ-HĐQT	24/12/2012	Phê duyệt tiền ăn ca năm 2012; Phê duyệt áp dụng mức lương tối thiểu vùng từ 01/01/2013
Stt	**Số Quyết định**	**Ngày tháng**	**Nội dung**
1	117/QĐ-HĐQT	18/01/2012	Thành lập Hội đồng thẩm định
2	125/QĐ-HĐQT	05/3/2012	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ
3	02/QĐ-HĐQT	23/4/2012	Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty
4	03/QĐ-HĐQT	23/4/2012	Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty
5	06/QĐ-HĐQT	21/5/2012	Bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Đặng Quốc Anh
6	07/QĐ-HĐQT	21/5/2012	Bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Vũ Minh Tuấn
7	08/QĐ-HĐQT	21/5/2012	Bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Đặng Bá Cường
8	09/QĐ-HĐQT	21/5/2012	Bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Phan Văn Nam
9	12/QĐ-HĐQT	15/6/2012	Cử người đại diện phần vốn của công ty tại công ty CP chế tạo giàn khoan dầu khí

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2012):

1- Ông Nguyễn Phương Anh người được ủy quyền công bố thông tin, được bầu vào Hội đồng quản tri nhiệm kỳ II (2012-2016) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Danh sách người có liên quan đến ông Nguyễn Phương Anh như sau:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKgiao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Ghi chú
	Nguyễn Phương Anh		Thành viên HĐQT - Người được ủy quyền CBTT					21/4/2012	Được bầu vào Hội đồng quản trị.
1	Lê Thị Thanh Nhàn		Vợ					21/4/2012	
2	Nguyễn Đông Anh		Con					21/4/2012	
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Con					21/4/2012	
4	Nguyễn Hoài Anh		Bố					21/4/2012	
5	Nguyễn Thị Vân Anh		Em					21/4/2012	
6	Nguyễn Trâm Anh		Em					21/4/2012	
7	Cty CP chế tạo giàn khoan dầu khí (PV Shipyard)		**Trưởng BKS**					08/5/2012	Cty liên kết

2- Ông Đặng Quốc Anh là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ I (2007-2011) - Kiêm phó tổng giám đốc công ty, đến ngày 21/4/2012 không còn là thành viên Hội đồng quản trị nhưng còn đảm nhiệm chức vụ Phó tổng giám công ty.

Danh sách người có liên quan đến ông Đặng Quốc Anh như sau:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKgiao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người không có liên quan	Ghi chú
	Đặng Quốc Anh		Thành viên HĐQT– kiêm Phó tổng giám đốc					21/4/2012	Hết nhiệm kỳ, không còn là thành viên HĐQT
1	Đoàn Thị Thanh Hương	001C519749	Vợ					21/4/2012	
2	Đặng Quốc Thái		Con					21/4/2012	
3	Đặng Phương Yến		Con					21/4/2012	
4	Đặng Quốc Hùng		Bố					21/4/2012	
5	Đặng Quang Thuận		Anh					21/4/2012	
6	Đặng Quốc Tuấn		Em					21/4/2012	
7	Đặng Thị Thúy Nga		Em					21/4/2012	
8	Đặng Thị Mỹ Hương		Em					21/4/2012	
9	Đặng Quốc Thanh		Em					21/4/2012	

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo năm 2012):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan **(kèm theo phụ lục)**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú

2. Giao dịch cổ phiếu:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Quốc Toản	Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng Cty	51.330	0,6376%	55.130	0,6848%	Mua

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty). **Không**

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo năm 2012): Không

Chủ tịch HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
LÊ QUỐC ÂN

PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan.

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
A	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**									
1	**Lê Quốc Ân**		**Chủ tịch - Kiêm tổng giám đốc**					**28.357**	**0,3522%**	
1.1	Trần Thị Mỹ Dung		Vợ							
1.2	Lê Ngọc Bảo Châu		Con							
1.3	Lê Quốc Hùng		Con							
1.4	Lê Phán		Bố							
1.5	Nguyễn Thị Thu		Mẹ							
1.6	Lê Quốc Đạt		Anh							
1.7	Lê Thị Thanh Thủy		Chị							
1.8	Lê Thị Thanh Vân		Chị							
1.9	Lê Thị Mai		Chị							
1.10	Lê Quốc Chính		Anh							
1.11	Lê Thị Thanh Long		Em							

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.12	Tổng công ty Lắp máy VN							4.105.500	51,00%	Đại diện của TCT LMVN
2	**Trần Sỹ Quỳnh**		**Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc**					**21.363**	**0,2653%**	
2.1	Nguyễn Lê Bảo Hạnh		Vợ					10.000	0,1242%	
2.2	Trần Quỳnh Anh		Con							
2.3	Trần Quỳnh Như		Con							
2.4	Trịnh Thị Độ		Mẹ							
2.5	Trần Thị Bích Phượng		Em							
2.6	Trần Mạnh Hùng		Em					4.535	0,0563%	
2.7	Tổng công ty Lắp máy VN							4.105.500	51,00%	Đại diện của TCT Lắp máy VN
3	**Trần Quốc Toản**		**Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng**					**55.130**	**0,6848%**	
3.1	Đoàn Thị Bảy		Vợ							

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Trần Quốc Bảo		Con							
3.3	Trần Gia Hưng		Con							
3.4	Trần Thị Bích Liên		Mẹ							
3.5	Trần Anh Tuấn		Anh							
3.6	Trần Phương Lan		Em							
3.7	Tổng công ty Lắp máy VN							4.105.500	51,00%	Đại diện của TCT Lắp máy VN
4	**Nguyễn Phương Anh**		**Thành viên - HĐQT Người được ủy quyền CBTT**					**4.004**	**0,0497%**	
4.1	Lê Thị Thanh Nhàn		Vợ					3.560	0,0442%	
4.2	Nguyễn Đông Anh		Con							
4.3	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Con							
4.4	Nguyễn Hoài Anh		Bố							
4.5	Nguyễn Thị Vân Anh		Em							

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
4.6	Nguyễn Trâm Anh		Em							
4.7	Cty CP chế tạo giàn khoan dầu khí (PV Shipyard)		**Trưởng BKS**							Công ty liên kết
5	**Phạm Văn Vân**		**Thành viên HĐQT**					**20.635**	**0,2563%**	
5.1	Nguyễn Thị Hoài Nam		Vợ					15.385	0,1911%	
5.2	Phạm Thị Hoài Thanh		Con							
5.3	Phạm Thị Vân Anh		Con							
5.4	Phạm Mạnh Thắng		Con							
5.5	PhạmTthị Thi		Em							
5.6	Phạm Văn Nhạc		Em							
B	**BAN KIỂM SOÁT**									
1	**Đỗ Xuân Trường**		**Trưởng BKS**					**500**	**0,0062%**	
1.1	Trần Thị Ngọc Hạnh		Vợ							

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.2	Đỗ Gia Anh		Con							
1.3	Đỗ Thế Chuyền		Bố							
1.4	Trần Thị Hoài		Mẹ							
1.5	Đỗ Thị Thùy Dương		Em							
1.6	Đỗ Duy Thành		Em							
2	**Phạm Tuấn Anh**		**Thành viên BKS**					**13.764**	**0,1709%**	
2.1	Đào Thị Hương		Vợ							
2.2	Phạm Hương Trà		Con							
2.3	Phạm Hà Minh Tú		Con							
2.4	Trần Thị Y		Mẹ							
2.5	Phạm Thị Phương Anh		Chị							
2.6	Phạm Thị Vân Anh		Em					5.750	0,0714%	
2.7	Phạm Việt Anh		Em							

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
3	**Dương Thu Hồng**		**Thành viên BKS**					**6.504**	**0,0807%**	
3.1	Nguyễn Hồng Hải		Chồng					23.787	0,2950%	
3.2	Nguyễn Hồng Hà		Con							
3.3	Nguyễn Quang Huy		Con							
3.4	Dương Đức Tài		Bố							
3.5	Trần Thị Kim Nụ		Mẹ							
3.6	Dương Kim Hoa		Chị							
3.7	Dương Công Đức Tặng		Em							
C	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**									
1	**Vũ Minh Tuấn**		**Phó tổng giám đốc**					**6.789**	**0,0843%**	
1.1	Hoàng Thị Phương		Vợ							
1.2	Vũ Minh Thu		Con							
1.3	Lưu Thị Sáu		Mẹ							
1.4	Vũ Xuân Bảng		Anh							
1.5	Vũ Thị Xuân Dung		Chị							
1.6	Vũ Minh Chính		Em							
1.7	Vũ Tất Thắng		Em							

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.8	Vũ Quốc Toản		Em							
1.9	Vũ Thị Phương		Em							
1.10	Vũ Thị Nhung		Em							
2	**Đặng Quốc Anh**		**Phó tổng giám đốc**					**17.250**	**0,2142%**	
2.1	Đoàn Thị Thanh Hương		Vợ					6.304	0,0783%	
2.2	Đặng Quốc Thái		Con							
2.3	Đặng Phương Yến		Con							
2.4	Đặng Quốc Hùng		Bố							
2.5	Đặng Quang Thuận		Anh							
2.6	Đặng Quốc Tuấn		Em							
2.7	Đặng Thị Thúy Nga		Em							
2.8	Đặng Thị Mỹ Hương		Em							
2.9	Đặng Quốc Thanh		Em							

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
3	**Đặng Bá Cường**		**Phó tổng giám đốc**					**13.631**	**0,1693%**	
3.1	Lê Thi Minh Thoa		Vợ					11.673	0,1450%	
3.2	Đặng Thị Huyền Trang		Con							
3.3	Đặng Bá Phúc		Con							
3.4	Đặng Bá Hưng		Con							
3.5	Bạch Thị Xoan		Mẹ							
3.6	Đặng Bá Quốc		Em							
3.7	Đặng Bá Thanh		Em							
4	**Phan Văn Nam**		**Phó tổng giám đốc**					**3.623**	**0,0325%**	
4.1	Lều Thị Ngần		Vợ					0		
4.2	Phan Chí Hiếu		Con					0		
4.3	Nguyễn Thị Chưởng		Mẹ					0		

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
4.4	Phan Thị Loan		Chị							
4.5	Phan Văn Thắng		Anh							
4.6	Phan Thị Tân		Chị							
4.7	Phan Xuân Hường		Anh							
5	**Ngô Văn Phùng**		**Phó tổng giám đốc**					**36.852**	**0,4577%**	
5.1	Nguyễn Thị Hồng Vân		Vợ							
5.2	Ngô Thị Lan Anh		Con							
5.3	Ngô Thị Phương Hoa		Con							
5.4	Ngô Nguyễn Linh Anh		Con							
5.5	Nguyễn Thị Cung		Mẹ							
5.6	Ngô Thị Tế		Chị							
5.7	Ngô Thị Liêu		Chị							
5.8	Ngô Xuân Nghĩa		Anh							
5.9	Ngô Xuân Thủy		Anh							
5.10	Ngô Thị Lợi		Chị							

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
5.11	Ngô Thị Nhuận		Em							
6	**Nguyễn Duy Lợi**		**Phó tổng giám đốc**					**6.903**	**0,0857%**	
6.1	Trần Lệ Thanh		Vợ							
6.2	Nguyễn Duy Minh		Con							
6.3	Nguyễn Ngọc Bảo Châu		Con							
6.4	Nguyễn Duy Khuông		Bố							
6.5	Nguyễn Thị Thiệp		Chị							
6.6	Nguyễn Duy Lộc		Anh							
6.7	Nguyễn Thị Hương		Em							
6.8	Nguyễn Thị Thành		Em							
7	**Trần Văn Tiến**		**Phó tổng giám đốc**					**20.758**	**0,2578%**	
7.1	Nguyễn Hoàng Anh		Vợ							
7.2	Trần Tiến Trung		Con							
7.3	Trần Phương Anh		Con							
7.4	Bùi Thị Thái		Mẹ							
7.5	Trần Văn Lưu		Anh							
7.6	Trần Văn Hưng		Anh							

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
7.7	Trần Văn Đăng		Anh							
8	**Trần Sỹ Quỳnh**		**Phó tổng giám đốc**							Giống phần **A.2**
D	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**									
1	**Trần Quốc Toản**		**Kế toán trưởng**							Giống phần **A.3**
E	**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**									
1	**Nguyễn Phương Anh**		**NCBTT**							Giống phần **A.4**